

# XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TỈNH ĐẮK NÔNG THEO HƯỚNG TINH, GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

PGS. TS. LÊ VĂN ĐÌNH \*  
NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN \*\*

## TÓM TẮT

Thời gian qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Đắk Nông còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là việc các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” để chống phá. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhằm phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị - xã hội là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay.

**Từ khóa:** Hệ thống chính trị, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị ở Đắk Nông.



**Nhận bài:** 17/08/2024; đưa vào biên tập: 25/08/2024;  
**phản biện:** 22/09/2024; duyệt đăng: 25/09/2024.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống chính trị (HTCT) cơ sở là toàn bộ các thiết chế chính trị như tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc nhất định và gắn bó hữu cơ với nhau nhằm thực hiện sự quyền lực nhà nước trên địa bàn cấp xã (phường, thị trấn). HTCT cơ sở là cấp trực tiếp tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, hệ thống chính trị cơ sở (xã, phường, thị trấn) có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh. Đồng thời, hệ thống chính trị cơ sở cũng là cấp gắn bó trực tiếp với thực tiễn và cuộc sống của nhân dân, nơi tiếp nhận, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và là nơi kiểm nghiệm, đánh giá hiệu quả mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## 2. KHÁI LƯỢC VỀ TỈNH ĐẮK NÔNG

Tỉnh Đắk Nông có vị trí địa lý tại cửa ngõ phía Tây Nam Tây Nguyên, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Bình Phước, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp Vương quốc Campuchia với 141 km biên giới; tổng diện tích tự nhiên hơn 650.927 ha; có 08 đơn vị hành chính (07 huyện, 01 thành phố, trong đó có 04 huyện biên giới; 02 huyện nghèo: Tuy Đức và Đắk Glong); 71 xã, phường, thị trấn (trong đó: 60 xã, 06

phường, 05 thị trấn và có 07 xã biên giới, 12 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), với 713 thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (trong đó: 40 thôn, bon, buôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Hiện nay, dân số trên 734.000 người, với 40 dân tộc cùng sinh sống (trong đó, dân tộc thiểu số chiếm khoảng 32,5% dân số toàn tỉnh; 03 dân tộc thiểu số tại chỗ: M'Nông, Mạ và Ê Đê với 15.409 hộ, chiếm 32,56% tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

Tính đến tháng 7/2024, Đảng bộ tỉnh Đắk Nông có 12 đảng bộ trực thuộc (07 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thành phố; 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh), với 431 tổ chức cơ sở đảng (trong đó 163 đảng bộ, 268 chi bộ cơ sở) và 1.688 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (trong đó có 01 đảng bộ bộ phận). Tổng số đảng viên 27.877 đồng chí (trong đó: đảng viên nữ 10.243; người dân tộc thiểu số 4.475; trong các tôn giáo 980; đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 6.750). Công tác xóa thôn, buôn, bon, bản “trắng” chi bộ, “trắng” đảng viên đã được cấp ủy các cấp tích cực triển khai thực hiện; đến nay 100% thôn, buôn, bon, bản, TDP đã có chi bộ và hiện còn 03 chi bộ thôn chưa có đảng viên là người tại chỗ.



Thời gian qua với chủ trương đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng cấp ủy, các cấp; đồng thời được sự ủng hộ tích cực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh, nên công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở tỉnh Đắk Nông đã đạt được một số kết quả rất quan trọng.

### 3. XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở CƠ SỞ

#### 3.1 Xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở

Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực sức chiến đấu của tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở để phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo đối với hệ thống chính trị. Tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng của đội ngũ cán bộ đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với việc nâng cao chất lượng đảng viên được các cấp ủy hết sức quan tâm; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy đẩy mạnh công tác phát triển đảng, đảng viên ở các thôn, buôn, tổ dân phố, trường học, đơn vị sự nghiệp. Đồng thời, bố trí, sắp xếp lại mô hình của một số tổ chức cơ sở đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường chỉ đạo các cấp ủy đảng không ngừng đổi mới nội dung, hình thức, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo chú trọng phát triển đảng viên ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có đạo. Hiện nay có 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ; xây dựng các giải pháp “xóa” chi bộ thôn “trắng” đảng viên là người tại chỗ, đặc biệt đã thành lập Ban

chỉ đạo “xóa” chi bộ “trắng” đảng viên là người tại chỗ. Chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên, xây dựng lực lượng cán bộ cốt cán trong các tổ chức, đoàn thể; vai trò lãnh đạo của Đảng với thôn buôn, tổ dân phố ngày càng phát huy và có hiệu quả. Đối với các chi bộ thôn, bon có ít đảng viên, đảng ủy cơ sở rà soát lập danh sách những quần chúng ưu tú đã học lớp nhận thức về Đảng, những quần chúng sẽ cử đi học, những quần chúng ưu tú có khả năng kết nạp trong thời gian tới,... để có hướng tập trung chỉ đạo bồi dưỡng kết nạp quần chúng vào Đảng. Thực hiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã (phường, thị trấn) gồm: chi bộ thôn, bon, tổ dân phố; chi bộ cơ quan, chi bộ các đơn vị sự nghiệp (trường học, trạm y tế); chi bộ lực lượng vũ trang (công an, quân sự). Các cấp ủy đảng ở cơ sở đã nhận thức đúng, đầy đủ hơn chức năng, nhiệm vụ, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, tập trung xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân.

Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ đảng viên, trong đó quan tâm xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; tích cực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo đổi mới phương pháp hội họp, rút ngắn thời gian, đổi mới cách xây dựng nghị quyết theo hướng ngắn gọn dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; xây dựng kế hoạch và cử cấp ủy cấp trên xuống trực tiếp tham gia sinh hoạt cho bộ ở cơ sở để kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở và hướng dẫn đổi mới phương thức, nội dung sinh hoạt chi bộ.

### 3.2 Xây dựng Hội đồng nhân dân cấp xã

Công tác xây dựng Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp xã được tiến hành đảm bảo theo quy định; hội đồng nhân dân đã bám sát quy chế hoạt động và tình hình thực tiễn của địa phương để ban hành các nghị quyết ngày càng phù hợp, thiết thực với đời sống kinh tế - xã hội hơn; đã thực hiện được chức năng giám sát các hoạt động của Ủy ban Nhân dân (UBND), từng bước phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý Nhà nước ở địa phương; hoạt động của HĐND có nhiều đổi mới, dân chủ được phát huy, chất lượng các kỳ họp HĐND từng bước được nâng lên. Chất lượng tiếp xúc cử tri ngày một nâng lên, kịp thời phản ánh những vấn đề hạn chế để đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết, nhằm phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở địa phương.

### 3.3 Xây dựng Ủy ban nhân dân cấp xã

UBND đã có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động theo hướng đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hóa nền hành chính. Thường xuyên tổ chức giao ban với cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ thôn, buôn, bon, tổ dân phố để nắm bắt tình hình thực tế, kịp thời chỉ đạo, điều hành; tuyên truyền và bảo đảm thi hành pháp luật tại địa phương; tổ chức tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền. UBND luôn chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của HĐND; phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND; với nhiệm vụ và quyền hạn được giao và kiểm tra, giám sát, cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định. Tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề lớn, quan trọng, đồng thời xử lý nhanh, nhạy các vấn đề có tính cấp bách của địa phương. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm và có nhiều

giải pháp tích cực để thực hiện có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; công tác đối thoại trực tiếp với nhân dân được phối hợp chặt chẽ; thường xuyên rà soát, kiểm tra, xác định trách nhiệm của từng vụ việc và lãnh đạo cấp có thẩm quyền trực tiếp trả lời những bức xúc của nhân dân bảo đảm đúng pháp luật, công khai, dân chủ, hạn chế các vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự xã hội ở địa phương...

### 3.4 Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở

Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) đã thực hiện đúng vai trò giám sát cộng đồng, kết quả đã tổ chức giám sát được nhiều cuộc từ huyện đến thôn về công tác chăm lo Tết cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các công trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, các tuyến đường giao thông nông thôn; công trình lắp đèn chiếu sáng... Phát huy tinh thần làm chủ và vai trò to lớn của nhân dân trong phòng, chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tham gia phát triển kinh tế - xã hội củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền ở cơ sở trong sạch vững mạnh. Vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, tiền của và ngày công để làm đường giao thông liên thôn, giao thông ngõ, xóm; vận động nhân dân phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững.

MTTQ và các tổ chức CT - XH cơ sở tăng cường công tác phối hợp với chính quyền trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào; nội dung, phương thức hoạt động cơ bản đã chú trọng vào những việc làm thiết thực, phù hợp, gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, xây dựng khối đoàn kết các dân tộc; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo đảm an ninh trật tự ở địa bàn, khu dân cư được phát huy; chất lượng giám sát, phản biện xã hội từng bước được nâng lên.

## 4. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ

Tính đến ngày 31/12/2023 hệ thống chính trị cơ sở của tỉnh Đắk Nông có 4.094 người, trong đó: Cán bộ, công chức cấp xã là 1.457 người (cán bộ 744 người, công chức 713 người; đảng viên 1.316, nữ 506, dân tộc kinh 1.228, dân tộc khác 229); trình độ chuyên môn: Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng 107 người, đại học trở lên 1.350 người (đại học 1.312, thạc sĩ 38); trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 370 người, trung cấp 985 người, cao cấp 102 người; ngạch công chức: Nhân viên, cán sự và tương đương 107 người, chuyên viên và tương đương 1.336 người, chuyên viên chính và tương đương 14 người. Cán bộ hoạt động không chuyên trách 2.637 người (trong đó: cấp xã 744 người và ở thôn, tổ dân phố 1.893 người; đảng viên 1.739, nữ 520; dân tộc kinh 1.930, dân tộc khác 707).

Hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH trực thuộc và có số lượng người tham gia (số liệu tính đến tháng 6/2024) như sau: Đảng ủy cấp xã có 985 ủy viên, 325 ủy viên ban thường vụ, 68 bí thư và 117 phó bí thư; HĐND cấp xã có 1.759 đại biểu, 69 chủ tịch và 71 phó chủ tịch; UBND cấp xã có 713 công chức, 69 chủ tịch và 135 phó chủ tịch; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã có 2.362 ủy viên ủy ban, 69 chủ tịch và 101 phó chủ tịch; Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã có 981 ủy viên ban chấp hành, 69 chủ tịch và 68 phó chủ tịch; Hội Nông dân cấp xã có 873 ủy viên ban chấp hành, 70 chủ tịch và 71 phó chủ tịch; Hội Cựu chiến binh cấp xã có 781 ủy viên ban chấp hành, 71 chủ tịch và 71 phó chủ tịch; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp xã có 775 ủy viên ban chấp hành, 68 bí thư và 67 phó bí thư.

Trong những năm qua HTCT cơ sở tại tỉnh Đắk Nông có những chuyển biến tích cực; Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm công tác tuyển dụng, quy hoạch, bố trí, sử dụng, quản lý

và đào tạo cán bộ công chức, viên chức nói chung và cán bộ, công chức cấp xã nói riêng. Ngay sau Đại hội Đảng các cấp, cấp ủy cấp trên đã lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy cấp xã nhanh chóng rà soát và có giải pháp hợp lý trong việc củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kịp thời bổ sung các chức danh còn khuyết trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở trong tỉnh được cấp ủy đảng quan tâm đào tạo, bồi dưỡng từng bước nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng,

kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh khá am hiểu phong tục tập quán, tâm lý đồng bào, tình hình kinh tế địa phương và những vấn đề cần quan tâm của địa phương mình; tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao..., nhiều cán bộ có tư duy, phong cách lãnh đạo, làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

## 5. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG VÀ NGUYÊN NHÂN

### 5.1 Hạn chế, yếu kém

Một là, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy cơ sở và đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa phát huy vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện mọi lĩnh vực công tác ở cơ sở; chưa thật sự năng động, quyết liệt, chậm cụ thể hóa đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

Hai là, một số cấp ủy xã, phường, thị trấn chưa nhận thức một cách đầy đủ về công tác xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức; có tâm lý nặng về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội hơn công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; mối quan hệ giữa thường trực đảng ủy với chính quyền ở một số địa phương chưa tốt, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong hành động; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy đối với HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở, trong công tác xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy chưa thực sự hiệu quả, còn chưa phát huy chức năng giám sát, phản biện.

Ba là, việc đổi mới hoạt động của cấp ủy cơ sở ở nhiều nơi còn lúng túng; mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trên một số mặt chưa tốt; cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chưa được nhận thức rõ ràng; chưa được hoàn thiện, đổi mới và vận hành đúng đắn trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

Bốn là, tổ chức bộ máy HTCT cơ sở còn chưa hợp lý, chưa tương ứng với cơ cấu kinh tế - xã hội. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều, tính chuyên nghiệp còn hạn chế, năng lực nhìn chung chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ.

Năm là, tình trạng quan liêu, gần dân nhưng không sát dân, không sát cơ sở còn diễn ra ở một số nơi; một bộ phận ở cấp cơ sở còn có thái độ đùn đẩy trách nhiệm, cửa quyền, nói không đi đôi với làm, lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhũng nhịu, cố ý làm trái quy định để vụ lợi, lợi dụng kẻ hở của pháp luật để gây khó dễ cho người dân, cho doanh nghiệp.

Sáu là, một bộ phận người đứng đầu chưa đề cao vai trò, trách nhiệm gương mẫu trong công tác quản lý cán bộ, công chức, chưa nêu

cao ý thức và trách nhiệm trước Đảng, nhân dân dẫn đến tình trạng đơn thư kiến nghị, khiếu nại kéo dài, vượt cấp làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền.

Bảy là, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định chỉ làm việc bán thời gian, chỉ hưởng phụ cấp nên chưa có sự nhiệt huyết, đầu tư trong công việc, dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động chung.

Tám là, việc quản lý điều hành của bộ máy chính quyền cơ sở thiếu năng động, nhạy bén; công tác cải cách hành chính chưa triệt để, lề lối và phong cách làm việc của cơ quan quản lý nhà nước chậm đổi mới.

Chín là, MTTQ và các tổ chức CT - XH một số nơi ở cơ sở hoạt động còn mang tính hình thức, chưa lôi cuốn, chưa tập hợp quần chúng tham gia; việc lãnh đạo kiện toàn, củng cố Mặt trận và các đoàn thể ở cấp cơ sở chưa thật sự chuyển biến; công tác lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ tuy có quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao.

## 5.2 Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Thứ nhất, tính chiến đấu của một số đảng bộ cơ sở còn chưa cao, chính quyền còn có những yếu kém, các tổ chức chính trị - xã hội vẫn chưa phát huy được vai trò của mình trong vận động quần chúng.

Thứ hai, năng lực cán bộ, công chức vẫn còn yếu, công tác quy hoạch cán bộ vẫn nặng về cơ cấu. Áp lực công việc ngày càng lớn, chế độ lương, phụ cấp còn thấp, nhất là với cán bộ kiêm nhiệm và bán chuyên trách nên họ không yên tâm công tác, không thu hút được người có trình độ chuyên môn cao.

Thứ ba, phần lớn cán bộ đều trưởng thành từ thực tiễn nên chưa được đào tạo bài bản, hơn nữa tâm lý ngại học tập do thu nhập không đáp ứng, công việc không ổn định.

Thứ tư, điều kiện hoạt động của HTCT cơ sở hiện nay còn nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng vật chất nhiều nơi thiếu thốn, xuống cấp, không đồng bộ, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đông người dân tộc thiểu số; thiếu kinh phí cho các hoạt động.

## 6. MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG THEO HƯỚNG TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ TRONG THỜI GIAN TỚI

### 6.1 Nhóm giải pháp về tinh gọn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị cấp cơ sở

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 18, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 12/6/2018 của BTV Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quyết định 1234/QĐ-UBND, ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch củng cố và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, phải thực hiện nghiêm các Nghị định, Thông tư của Chính phủ và các bộ, ngành về cán bộ, công chức cấp xã; chú trọng bảo đảm tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công chức cấp xã, công tác tuyển dụng, số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thứ hai, việc tinh gọn bộ máy HTCT cấp cơ sở phải gắn với đề án vị trí việc làm; với địa bàn và số lượng dân cư; gắn với nâng cao thu nhập ổn định cho cán bộ, công chức để tạo ra sự yên tâm, có thời gian dành cho công việc.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tạo sự đồng thuận khi có chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại vị trí việc làm và thực hiện các chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế theo mục tiêu đề ra.

Thứ tư, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần thực hiện nghiêm túc trong khâu đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Qua đó, nâng cao năng lực công tác, chất lượng cơ cấu của đội ngũ, đồng thời làm cơ sở cho việc tinh giản biên chế đạt hiệu quả.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các đơn vị, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường nắm bắt và xử lý kịp thời tư tưởng, diễn biến tâm tư của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.



Trang 50

## 6.2 Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp ủy các cấp về vai trò của đội ngũ CBCC cấp xã và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC cấp xã. Đặc biệt, người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ CBCC cấp xã trong việc triển khai, hướng dẫn và vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết của Đảng đề ra.

Hai là, tuyển chọn, bổ nhiệm, bố trí cán bộ công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, quy trình và có cơ cấu hợp lý, đạt các tiêu chí về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án đào tạo, tuyển chọn, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn của tỉnh.

Ba là, nâng cao tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị đối với đội ngũ CBCC cấp xã.

Bốn là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực, trình độ cho đội ngũ CBCC cấp xã; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau.

Năm là, làm tốt công tác đánh giá, phê chuẩn, bầu mới, luân chuyển cán bộ, có trình độ, năng lực về cơ sở. Tăng cường công tác cán bộ cho chính quyền cơ sở, thực hiện việc luân chuyển cán bộ cấp huyện có năng lực về xã, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa.

Sáu là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật. Việc đánh giá CBCC phải đảm bảo nội dung, quy trình theo quy định, công khai, dân chủ, minh bạch, các tiêu chí đánh giá phải cụ thể, rõ ràng đối với từng chức danh cán bộ. Xử lý nghiêm CBCC có vi phạm, có biểu hiện sa sút về phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ.

### 6.3 Nhóm giải pháp thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở cấp xã và phát huy tính tích cực tham gia đóng góp của người dân xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở

Thứ nhất, tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức về quyền làm chủ của người dân, tiếp tục tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân, nâng cao hiểu biết pháp luật trong cán bộ và nhân dân, ý thức trách nhiệm công dân của mỗi người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn trong việc đóng góp xây dựng phát triển KT-XH và xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh.

Thứ hai, các xã, phường, thị trấn tiếp tục thực hiện xây dựng quy chế nội bộ, các cam kết của người dân đối với tổ, bon, thôn, các quy ước, hương ước nhằm ra sự đồng thuận và cả phát huy cơ chế để mỗi đơn vị làng, thôn, buôn tự giám sát.

Thứ ba, phát huy vai trò của chính quyền và Mặt trận Tổ quốc; HĐND cấp xã phải thực sự là tiếng nói của cử tri, các đại biểu thực sự là đại diện của cử tri, chú trọng

thành phần cơ cấu nhưng không xem nhẹ chất lượng đại biểu.

Thứ tư, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cần đa dạng hóa các kênh tuyên truyền, vận động quần chúng, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, huy động các nguồn lực trong nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng làng, xã văn hóa, thị trấn văn minh.

Thứ năm, tiếp tục xây dựng, kiện toàn HTCT cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân, hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, động viên được sức mạnh của quần chúng nhân dân trong phát triển sản xuất, xây dựng buôn làng, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; phấn đấu xóa tình trạng thôn “trắng” đảng viên người tại chỗ ở vùng cư dân có tôn giáo.

### 6.4 Nhóm giải pháp về đảm bảo các điều kiện cho hệ thống chính trị cơ sở

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chính sách cụ thể, thiết thực đối với HTCT cấp cơ sở. Trên cơ sở các chủ trương chính sách đã có của Trung ương và của tỉnh ủy các cấp, ngành trong hệ thống chính trị cấp trên cơ sở phải thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng nhân dân; phải tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, ban hành các chủ trương chính sách phù hợp với thực tế của tỉnh, của từng địa phương.

Thứ hai, tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên đối với hệ thống chính trị cấp cơ sở. Sự chỉ đạo của cấp trên, đặc biệt là cấp huyện đối với cấp cơ sở xã/phường/thị trấn đóng vai trò quan trọng đối với hệ thống chính trị cấp cơ sở; việc chỉ đạo này cần gắn với các nhiệm vụ cụ thể, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, sự phối hợp và sự chỉ đạo quyết liệt. Cần nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của cấp huyện đối với xã, phường, thị trấn vì đây là cấp trên

trực tiếp của cấp cơ sở; tăng cường công tác giao ban, kiểm tra giám sát, qua nhiều kênh khác nhau để ghi nhận thông tin từ cơ sở và có chỉ đạo kịp thời.

Thứ ba, đảm bảo sự ổn định kinh tế ở các địa phương. Ổn định kinh tế chính là bảo đảm ổn định nguồn thu, bảo đảm dôi dư ngân sách địa phương; ổn định chính trị - xã hội chính là không có tệ nạn xã hội, không để xảy ra “điểm nóng” chính trị - xã hội. Do vậy, phải đặt kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn với xây dựng văn hóa và con người.

Thứ tư, Cần phát huy tính tích cực của các thiết chế tích cực của xã hội cổ truyền, sự tham gia tích cực của những gương mặt có uy tín trong cộng đồng thôn, bon như già làng, người có uy tín... để hỗ trợ xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở. Đặc biệt là, quan tâm đến vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng trong việc xây dựng HTCT cấp cơ sở.

## 6.5 Nhóm giải pháp thực hiện công tác giảm nghèo bền vững ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, các ban, ngành cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, theo hướng “3 tăng” (tăng cường mở các lớp tập huấn ngắn ngày về khuyến nông; tăng số lượng, chất lượng Đảng viên, Đoàn viên, hội viên; tăng số lao động được dạy nghề); “3 giảm” (giảm bỏ học, giảm sinh nhiều, giảm nghèo); “3 không” (không bán đất, không nghe lời kẻ xấu, không từ bỏ văn hóa truyền thống).

Thứ hai, tiếp tục quan tâm dành nguồn lực tương xứng để đầu tư vùng đồng bào dân tộc tại chỗ, tiếp tục ban hành hoặc kéo dài thời gian thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù cho đồng bào dân tộc tại chỗ đã đạt được hiệu quả và tính khả thi cao trong thời gian qua.

Thứ ba, tập trung chỉ đạo giải quyết cơ bản về đất ở, đất sản xuất, nhà ở, điện, nước sinh hoạt theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với người nghèo, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ, tạo điều kiện giúp cho người dân tộc nghèo có nhu cầu được vay vốn tín dụng kịp thời và đúng thời vụ để phát triển sản xuất. Thực hiện tốt chính sách “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, người nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo”.

Thứ tư, quan tâm, tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các bon, buôn, thôn có đồng bào các dân tộc thiểu số theo hướng mô hình phát triển bền vững; xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển kinh tế ở các thôn, bon, buôn vùng đồng bào các dân tộc tại chỗ, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa như cây cà phê, hồ tiêu, cao su, chè và đồ dệt thổ cẩm, đan lát trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Thứ năm, đa dạng hóa sinh kế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư tạo cơ hội cho nông dân, nhất là những nơi có đồng bào các dân tộc thiểu số để chuyển đổi

cơ cấu sản xuất, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, thúc đẩy phát triển sản xuất để tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích và tăng giá trị thu nhập cho người lao động. Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp, nông hộ hoàn chỉnh, mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp để nhân rộng, về lâu dài là giảm dần tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp của các hộ gia đình. Tăng cường trang bị kiến thức cho các hộ đồng bào các dân tộc bản địa nghèo biết lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch chi tiêu, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm; đồng thời, có chính sách phát huy khả năng và tiềm năng về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý của một số dân tộc trên địa bàn.

Thứ sáu, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế và các chương trình y tế quốc gia trong vùng đồng bào dân tộc tại chỗ, nhất là chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế vùng đồng bào dân tộc tại chỗ. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường.

Thứ bảy, đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng các mô hình hoạt động văn hoá - thông tin trong vùng đồng bào dân tộc tại chỗ. Tăng thêm thời lượng và nâng cao chất lượng các hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc. Làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn, phát huy các giá trị, truyền thống tốt đẹp trong văn hoá của các dân tộc, nhất là duy trì, phát triển các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc tại chỗ.

Thứ tám, phát huy vai trò của người có uy tín, người cốt cán ở cơ sở, già làng, trưởng bon, dòng họ, hộ gia đình làm ăn giàu có trong công tác tuyên truyền, học tập, nêu gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc tại chỗ; tạo sự thống nhất về nhận thức tư tưởng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước; phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, ý thức tự lực tự cường để tự vươn lên thoát nghèo./

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Gia Lai (2024): *Hệ thống chính trị cơ sở với việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định chính trị - xã hội tỉnh Gia Lai - thực trạng và giải pháp*, Gia Lai.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021): *Giáo trình Chính trị học (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

# 4 NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

## THẢO LUẬN VỀ DI SẢN TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM: DÂN CHỦ HAY THIẾU DÂN CHỦ?

GS. TS. HỒ SĨ QUÝ \*

### TÓM TẮT

*Việt Nam có chiều dài lịch sử hàng nghìn năm.*

*Một dân tộc duy nhất trong số các dân tộc Bách Việt không bị đồng hóa sau hơn 1000 năm Bắc thuộc; một dân tộc liên tục chiến thắng trong các cuộc chiến tranh vệ quốc - dù kẻ xâm lược là Tần, Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh hay Pháp, Mỹ; một dân tộc có nền nông nghiệp lúa nước khá sớm ở khu vực; một dân tộc biết chinh phục biển từ nhiều thế kỷ, trước khi Vua Gia Long đặt bia chủ quyền tại Hoàng sa vào năm 1816... - Quá trình dựng nước và giữ nước gian khó với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, mở mang bờ cõi và chinh phục đại dương... đã để lại cho các thế hệ sau một di sản văn hóa đa dạng, hào hùng và khá đậm bản sắc. Văn hóa Việt Nam, do vậy, trên nhiều bình diện rất xứng đáng được ngợi ca và tự hào.*

*Tuy thế, trong suốt chiều dài lịch sử ấy, có một loại văn hóa mà nếu chọn ra các ví dụ để chứng minh rằng Việt Nam đã ít nhiều có truyền thống, thì cũng có thể chọn được - văn hóa dân chủ. Nhưng sẽ là đi quá xa nếu nói văn hóa dân chủ ở xã hội Việt Nam truyền thống đã đủ để đóng vai trò là điều kiện, là tiền đề để xây dựng nền dân chủ hiện đại, hoặc cũng là quá đà nếu ai đó cảm thấy tự hào về văn hóa dân chủ truyền thống ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** Dân chủ, Văn hoá dân chủ, Dân chủ làng xã ở Việt Nam.

**Nhận bài:** 23/08/2024; đưa vào biên tập: 25/08/2024; phản biện: 19/09/2024; duyệt đăng: 23/09/2024.

\* Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương; Hội triết học Việt Nam.